

**Phụ lục XVII**  
**PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CẢNG CÁ, KHU NEO**  
**ĐẬU TRÁNH TRÚ BẢO CHO TÀU CÁ CỦA TỈNH ĐẮK LẮK**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

**I. DANH MỤC CẢNG CÁ**

| STT | Tên<br>cảng<br>cá | Địa<br>điểm<br>xây<br>dựng | Loại<br>cảng<br>cá | Quy mô năng lực                                    |                                                           |                                            | Ghi chú                                                                      |
|-----|-------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|     |                   |                            |                    | Số lượt<br>tàu cập<br>cảng trong<br>ngày<br>(lượt) | Chiều dài<br>tàu cá lớn<br>nhất có thể<br>cấp cảng<br>(m) | Lượng<br>thủy sản<br>qua cảng<br>(tấn/năm) |                                                                              |
| 1   | Đông<br>Tác       | Phường<br>Phú<br>Yên       | I                  | 130                                                | 30                                                        | 25.000                                     | Cảng cá<br>ngư chuyên<br>dụng, kết<br>hợp khu<br>neo đậu<br>tránh trú<br>bão |
| 2   | Tiên<br>Châu      | Xã Tuy<br>An<br>Đông       | II                 | 60                                                 | 30                                                        | 15.000                                     | Kết hợp<br>khu neo<br>đậu tránh<br>trú bão                                   |
| 3   | Phú<br>Lạc        | Phường<br>Hòa<br>Hiệp      | II                 | 80                                                 | 30                                                        | 15.000                                     | Kết hợp<br>khu neo<br>đậu tránh<br>trú bão                                   |
| 4   | Dân<br>Phước      | Phường<br>Xuân<br>Đài      | II                 | 60                                                 | 30                                                        | 15.000                                     | Kết hợp<br>khu neo<br>đậu tránh<br>trú bão cấp<br>vùng                       |
| 5   | Xuân<br>Cảnh      | Xã<br>Xuân<br>Cảnh         | III                | 20                                                 | 15                                                        | 1.500                                      |                                                                              |



| STT | Tên cảng cá | Địa điểm xây dựng | Loại cảng cá | Quy mô năng lực                        |                                               |                                   | Ghi chú                           |
|-----|-------------|-------------------|--------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
|     |             |                   |              | Số lượt tàu cập cảng trong ngày (lượt) | Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể cập cảng (m) | Lượng thủy sản qua cảng (tấn/năm) |                                   |
| 6   | Vịnh Hòa    | Phường Sông Cầu   | III          | 20                                     | 15                                            | 1.500                             | Kết hợp khu neo đậu tránh trú bão |
| 7   | Mỹ Quang    | Xã Tuy An Nam     | III          | 20                                     | 15                                            | 1.500                             |                                   |
| 8   | Lễ Thịnh    | Xã Tuy An Đông    | III          | 20                                     | 15                                            | 1.500                             | Kết hợp khu neo đậu tránh trú bão |
| 9   | Nhơn Hội    | Xã Ô Loan         | III          | 20                                     | 15                                            | 1.500                             |                                   |

## II. DANH MỤC KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

| STT | Tên khu neo đậu | Địa điểm xây dựng                | Cấp khu neo đậu | Quy mô sức chứa (chiếc) | Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể vào neo đậu (m) | Ghi chú                   |
|-----|-----------------|----------------------------------|-----------------|-------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|
| 1   | Vịnh Xuân Đài   | Phường Sông Cầu, Phường Xuân Đài | Vùng            | 1.000                   | 35                                               | Kết hợp cảng cá Dân Phước |
| 2   | Vũng Rô         | Xã Hòa Xuân                      | Tỉnh            | 500                     | 30                                               |                           |
| 3   | Đầm Cù Mông     | Phường Sông Cầu                  | Tỉnh            | 800                     | 30                                               | Kết hợp cảng cá Vịnh Hòa  |

| STT | Tên khu neo đậu                  | Địa điểm xây dựng | Cấp khu neo đậu | Quy mô sức chứa (chiếc) | Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể vào neo đậu (m) | Ghi chú                   |
|-----|----------------------------------|-------------------|-----------------|-------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|
| 4   | Đông Tác                         | Phường Phú Yên    | Tỉnh            | 600                     | 30                                               | Kết hợp cảng cá Đông Tác  |
| 5   | Lạch An Hòa Hải - An Ninh Đông   | Xã Tuy An Đông    | Tỉnh            | 500                     | 24                                               | Kết hợp Cảng cá Lễ Thịnh  |
| 6   | Lạch Hòa Hiệp Nam Hòa Hiệp Trung | Phường Hòa Hiệp   | Tỉnh            | 500                     | 30                                               | Kết hợp Cảng cá Phú Lạc   |
| 7   | Lạch Vạn Cùi                     | Xã Tuy An Đông    | Tỉnh            | 300                     | 24                                               | Kết hợp Cảng cá Tiên Châu |

**Ghi chú:**

Danh mục các công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nêu trên là các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư. Trong quá trình thực hiện quy hoạch, căn cứ vào nhu cầu thực tế của ngư trường, kịch bản biến đổi khí hậu, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và năng lực thu hút các nguồn lực xã hội hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát, điều chỉnh tên gọi, vị trí quy hoạch, quy mô, công suất, phân kỳ đầu tư hoặc xem xét bổ sung các dự án mới phù hợp với Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá quốc gia và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh.

*Handwritten signatures and initials:*  
 [Signature] [Signature] [Signature] [Signature]